

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 40 /2021/HS-ST

Ngày 30- 9-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Chiến - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Ông Vũ Kim Quy – Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 23/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 16/8/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐHPT-HS ngày 30/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**- Sinh ngày 10/10/1986; tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Hồ Thị Y, sinh năm 1962. Bị cáo có vợ là Bùi Thị T1, sinh năm 1989, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015..

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 01/5/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Lương Ngọc H, sinh năm 1963.

Trú tại: 174 TQC, phường TA, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đức T2, sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn 2, xã BA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 18/12/2017 rạng sáng ngày 19/12/2017, Thái Quang T55 cùng với Trần Trọng T4 và Nguyễn Văn T đi xe máy nhãn hiệu Dream (không xác định biển số) của Nguyễn Văn T đến khu vực rẫy cà phê thuộc buôn K62, xã BA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến rẫy của ông Lương Ngọc H trú tại buôn K62, xã BA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện thấy có cà phê nhân đang phơi trước nhà của ông Lương Ngọc H nên Thái Quang T55 và Nguyễn Văn T đi ra nói cho T4 biết rồi rủ nhau lấy trộm cà phê. Thái Quang T55 lấy vỏ bao xác rắn của gia đình ông H để ở góc sân rồi cùng Nguyễn Văn T dùng tay hót cà phê nhân vào bao, còn T4 đứng trong lô cà phê đợi. Khi hót được một bao khoảng từ 45kg đến 50kg thì Thái Quang T55 dùng dây buộc T4 m đầu bao vác ra chỗ T4 để T4 vác ra ngoài vị trí để xe. Sau đó, Thái Quang T55 và Nguyễn Văn T hót thêm được 06 bao cà phê nhân nữa rồi lần lượt vác ra ngoài. T4 sử dụng xe máy chở 06 bao (chở 03 lần) đến chòi rẫy của ông Trần Đức Nghi trú tại Buôn K62, xã BA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk gửi, trên đường đi T4 làm rơi 01 bao cà phê, chuyển cuối cùng T4 chở 01 bao cùng với Thái Quang T55 và Nguyễn Văn T. Trên đường về thấy một bao cà phê mà trước đó T4 làm rơi ở lề đường, Thái Quang T55 và Nguyễn Văn T vác bao đó lên xe chở về nhà T4, còn T4 đi bộ theo sau. Đến chiều ngày 19/12/2017, Thái Quang T55 và Nguyễn Văn T quay lại chòi rẫy ông N để lấy cà phê mà T4 đã gửi thì gặp anh Trần Đức T2 (con ông Nghi), Thái Quang T55 nói với anh T2 05 bao cà phê nhân mà ông T4 gửi là của mình và nhờ anh T2 bán dùm. Nghe vậy, anh T2 đồng ý và cân 05 bao cà phê nhân đó được 266kg, sau đó anh T2 chốt giá 266kg cà phê cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, trú tại thôn 1, thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk được số tiền 8.500.000 đồng rồi anh T2 qua nhà anh Hiền lấy 8.500.000 đồng về đưa cho Thái Quang T55, còn 266kg cà phê anh T2 giữ lại nhà. Sau khi bán cà phê, Thái Quang T55 và Nguyễn Văn T chia nhau mỗi người được 4.250.000 đồng, còn 02 bao cà phê nhân mà Thái Quang T55 và Nguyễn Văn T chở về nhà Trần Trọng T4 thì T4 đem bán cho người thu mua cà phê đi đường (không xác định nhân thân, lại lịch) và tiêu xài hết, T4 không nhớ đã bán 02 bao cà phê nhân này được bao nhiêu kg và bao nhiêu tiền. Ngày 16/01/2018, anh Trần Đức T2 đã giao nộp lại 266kg cà phê cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 19/KLĐG ngày 19/01/2018 của hội đồng định giá Tài sản huyện K, kết luận: Tài sản của ông Lương Ngọc H bị mất 372kg cà phê nhân đã được phơi khô, trị giá: 13.392.000 đồng.

Nguyễn Văn T đã bồi thường cho người bị hại ông Lương Ngọc H số tiền 4.250.000 đồng và được người bị hại làm đơn bãi nại. Anh Trần Đức T2 yêu cầu Nguyễn Văn T trả lại số tiền anh T2 mua số cà phê do bị cáo trộm cắp là 4.250.000 đồng, bị cáo đã nộp tiền tại Chi cục Thi hành án huyện K để trả lại tiền cho anh Trần Đức T2.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện K đã thu giữ vật chứng, gồm:

- 266 kg cà phê nhân do Trần Đức T2 đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện K. Ngày 02/3/2018, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lương Ngọc H.

- Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T : 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ, đen biển kiểm soát 47K1-582.78 do Nguyễn Văn T mua lại của anh Vũ Đức T6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu đen; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47K1-582.78 mang tên Vũ Đức T6.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-HS ngày 21/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Lương Ngọc H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Trần Đức T2 số tiền 4.250.000đồng

- Về xử lý vật chứng: Trả lại các tài sản cho bị cáo Nguyễn Văn T , bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ, đen biển kiểm soát 47K1-582.78 do Nguyễn Văn T mua lại của anh Vũ Đức T5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu đen; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47K1-582.78 mang tên Vũ Đức T6.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều

tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 18/12/2017 rạng sáng ngày 19/12/2017, tại buôn K62, xã BA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Văn T cùng với đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp 372 kg cà phê nhân của ông Lương Ngọc H có trị giá 13.392.000đồng. Sau đó bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

[3].Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội tại địa phương, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc phải biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá nhân nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã gây ra. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt. HĐXX thấy rằng cần áp dụng điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt của khung hình phạt

được áp dụng nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành người công dân tốt trong xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Lương Ngọc H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Trần Đức T2 số tiền 4.250.000đồng. (Bị cáo đã nộp tại chi cục thi hành án theo biên lai số 0003377 ngày 30/9/2021)

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả lại các tài sản cho bị cáo Nguyễn Văn T , bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ, đen biển kiểm soát 47K1-582.78 do Nguyễn Văn T mua lại của anh Vũ Đức T6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu đen; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47K1-582.78 mang tên Vũ Đức T6.

Đối với Thái Quang T5, Trần Trọng T4 là những người cùng Nguyễn Văn T thực hiện vụ trộm cắp T2 sản. Vào ngày 15/11/2018, Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử đối với Thái Quang T5 tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST. Vào ngày 27/5/2021, Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử đối với Trần Trọng T4 tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 05 tháng 03 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù bằng thời gian tạm giam (từ ngày 01/5/2021 đến ngày 30/9/2021).

Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Lương Ngọc H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Trần Đức T2 số tiền 4.250.000đồng. (Bị cáo đã nộp tại chi cục thi hành án theo biên lai số 0003377 ngày 30/9/2021)

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả lại các tài sản cho bị cáo Nguyễn Văn T , bao gồm: 01 xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ, đen biển kiểm soát 47K1-582.78 do Nguyễn Văn T mua lại của anh Vũ Đức T6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu đen; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47K1-582.78 mang tên Vũ Đức T6. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 03/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện Krông Ana;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trần Đôn